TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa:

Chị Khương Thị T, sinh năm 198X; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường H, phường A, Quận L, Hải Phòng.

Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 197Y; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường H, phường A, Quận L, Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân Quận L.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khương Thị T và anh Nguyễn Đức P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Khương Thị T và anh Nguyễn Đức P được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 29/11/200Z và Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/4/200K. Ly hôn, giao con Nguyễn Đức

T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đức P cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Khương Thị T và anh Nguyễn Đức P, mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này, chị T và anh P đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005217 ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND (Quận, thành phố HP);
- Chi cục THADS Quận L;
- TAND thành phố HP;
- UBND xã T, huyện T1, Hải Dương; (ĐKKH năm 200G)
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương